Report N°: 2211040030

Ho Chi Minh City, Date: 04 November 2022

ANALYSIS REPORT **REF. NO.: 277816**

COMPANY: **CÔNG TY TNHH SX TM DV DIAMOND ROSE** **Date received:** **31/10/2022**

Address: 2552 Quốc Lộ 1A, Ấp 2, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM, Việt Nam **Date reported:** **03/11/2022**

One (1) sample said to be **"WOOD PELLET"** with following attached label was received from above company.

MARKING:

On analysis of the sample, the following results as lab report No. QML22-19781 R0 were obtained:

Test parameters		Test methods	Units	Results	
Total moisture	(arb)	ISO 18134-2:2017	%	5.04	(Five decimal zero four)
Moisture in analysis sample	(adb)	ISO 18134-3:2015		4.62	(Four decimal six two)
Ash	(arb)	ISO 18122:2015		0.72	(Zero decimal seven two)
Ash	(adb)			0.73	(Zero decimal seven three)
Ash	(db)			0.76	(Zero decimal seven six)
Nitrogen	(arb)	ISO 16948:2015		0.18	(Zero decimal one eight)
Nitrogen	(adb)			0.18	(Zero decimal one eight)
Nitrogen	(db)			0.19	(Zero decimal one nine)
Gross calorific value	(arb)	ISO 18125:2017	kcal/kg	4541	(Four five four one)
Gross calorific value	(adb)			4561	(Four five six one)
Gross calorific value	(db)			4782	(Four seven eight two)

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai Street
Ward 6, District 3.
Ho Chi Minh City - Vietnam
t: + 84 28 3935 1920
f: + 84 28 3935 1921

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam

KT3-02040ADK2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

16/09/2022

7. Kết quả thử nghiệm/ *Test results:*

	Tên chỉ tiêu *Characteristic*		Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1	Khối lượng riêng biểu kiến (ARB), *Bulk density*	kg/m^3	BS EN ISO 17828:2015	596
7.2	Đường kính (ARB), *Diameter*	mm	BS EN ISO 17829:2015	8,60
7.3	Chiều dài (ARB), *Length*	mm	BS EN ISO 17829:2015	34,9
7.4	Hàm lượng vụn (ARB), *Fines content*	% (m/m)	BS EN ISO 18846:2016	0,32
7.5	Độ bền cơ học (ARB), *Mechanical durability*	% (m/m)	BS EN ISO 17831-1:2015	98,0
7.6	Độ ẩm toàn phần (ARB), *Total moisture*	% (m/m)	ISO 18134-1:2015	8,53
7.7	Hàm lượng tro (ARB), *Ash content*	% (m/m)	BS EN ISO 18122:2015	1,32
7.8	Hàm lượng Clo (Cl) (ARB), *Clorine content*	% (m/m)	BS EN ISO 16994:2016	0,03
7.9	Hàm lượng lưu huỳnh (S) (ARB), *Sulfur content*	% (m/m)	BS EN ISO 16994:2016	0,03
7.10	Nhiệt lượng tổng (ARB), *Gross calorific value*	MJ/kg cal/g kWh/kg	ISO 18125:2017	17,83 4 260 4,95
7.11	Hàm lượng Nitơ (N) (ARB), *Nitrogen content*	% (m/m)	BS EN ISO 16948:2015	0,36

Ghi chú/ *Note* :

ARB *(As Received Basic)* : Thực hiện trên mẫu ở trạng thái như khi nhận

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cx@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cx@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.